

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 902 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1750/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng; số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng; số 555/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Trà Bồng tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 11/5/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 115/BC-STC ngày 17/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.**

1. Tên dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.
3. Địa điểm xây dựng: huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thời gian khởi công tháng 7/2019 - hoàn thành tháng 3/2021.

## Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
<b>Tổng số</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>18.916.582.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>916.582.000</b>
Ngân sách tỉnh	22.000.000.000	18.916.582.000	18.000.000.000	916.582.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>18.916.582.000</b>
- Xây dựng	17.503.135.000	17.192.890.000
- Quản lý dự án	415.598.000	415.598.000
- Tư vấn	1.126.829.122	1.109.306.000
- Chi phí khác	303.797.970	198.788.000
- Dự phòng	2.650.639.908	0

*(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)*

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>18.916.582.000</b>		<b>0</b>	
1. Tài sản cố định	18.916.582.000		0	
2. Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có

## Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư của công trình là:

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>18.916.582.000</b>	
Ngân sách tỉnh	18.916.582.000	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: - Nợ phải thu: 0 đồng  
- Nợ phải trả: 916.582.000 đồng

(Chi tiết có Phụ lục II đính kèm)

- Thực hiện công nợ của dự án: Bổ trí bổ sung từ ngân sách tỉnh là 916.582.000 đồng để thanh toán nợ phải trả.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản cố định (đồng)</b>	<b>Tài sản lưu động (đồng)</b>
UBND huyện Trà Bồng	18.916.582.000	0

3. UBND huyện Trà Bồng (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 115/BC-STC ngày 17/6/2021 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc315



**Đặng Văn Minh**



PHỤ LỤC SỐ 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng

(Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 24 / 6 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	17.503.135.000	17.199.010.000	17.192.890.000	-310.245.000	-6.120.000
II	Chi phí quản lý dự án	415.598.000	415.598.000	415.598.000	0	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.126.829.122	1.109.306.000	1.109.306.000	-17.523.122	0
1	Khảo sát, lập dự án đầu tư	272.665.960	272.665.000	272.665.000	-960	0
2	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	284.219.342	274.027.000	274.027.000	-10.192.342	0
3	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	52.541.062	52.372.000	52.372.000	-169.062	0
4	Lập HSMT	21.894.925	21.889.000	21.889.000	-5.925	0
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	495.507.833	488.353.000	488.353.000	-7.154.833	0
IV	Chi phí khác	303.797.970	198.788.000	198.788.000	-105.009.970	0
1	Thẩm định dự án đầu tư	3.960.000	3.960.000	3.960.000	0	0
2	Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	15.358.394	15.358.000	15.358.000	-394	0
3	Đánh giá HSDT	15.358.393	14.900.000	14.900.000	-458.393	0
4	Kiểm toán dự án hoàn thành	210.732.462	128.843.000	128.843.000	-81.889.462	0
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	58.388.721	35.727.000	35.727.000	-22.661.721	0
V	Dự phòng	2.650.639.908	0	0	-2.650.639.908	0
VI	Tổng cộng	22.000.000.000	18.922.702.000	18.916.582.000	-3.083.418.000	-6.120.000



**PHỤ LỤC SỐ II**  
**BẢNG CÔNG NỢ**

**Nâng cấp mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng**

(Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 24 / 6 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



*Đơn vị tính: đồng*

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
<b>I</b>		<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>17.192.890.000</b>	<b>16.438.094.000</b>	<b>0</b>	<b>754.796.000</b>
I	Công ty TNHH Sơn Hải	Xây lắp toàn bộ công trình	17.192.890.000	16.438.094.000	0	754.796.000
<b>II</b>		<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>415.598.000</b>	<b>415.598.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
I	Ban Quản lý dự án DTXD&PTQĐ huyện Trà Bồng	Quản lý dự án	415.598.000	415.598.000	0	0
<b>III</b>		<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>1.109.306.000</b>	<b>1.047.669.000</b>	<b>0</b>	<b>61.637.000</b>
I	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Đức Việt	Khảo sát, lập dự án đầu tư	272.665.000	272.665.000	0	0
2	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Đức Việt	Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	274.027.000	246.624.000	0	27.403.000
3	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	52.372.000	52.372.000	0	0
4	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Việt	Lập HSMT	21.889.000	21.889.000	0	0
5	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Miền Trung	Giám sát thi công xây dựng công trình	488.353.000	454.119.000	0	34.234.000
<b>IV</b>		<b>Chi phí khác</b>	<b>198.788.000</b>	<b>98.639.000</b>	<b>0</b>	<b>100.149.000</b>
I	Sở Giao thông vận tải	Thẩm định dự án đầu tư	3.960.000	3.960.000	0	0

ST T	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	15.358.000	15.358.000	0	0
3	Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Trà Bồng	Đánh giá HSDT	14.900.000	14.900.000	0	0
4	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá ASIA DRAGON	Kiểm toán dự án hoàn thành	128.843.000	64.421.000	0	64.422.000
5	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	35.727.000	0	0	35.727.000
<b>V</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>18.916.582.000</b>	<b>18.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>916.582.000</b>